

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiều Xuân Mai là cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy là giáo viên trường THPT Tiền Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy là Thư ký TAND huyện Mê Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần A**, sinh ngày 11/10/2004.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ x, phường T, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T và bà Đặng T; chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 36 lập ngày 31/12/2021 tại công an huyện Mê Linh.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật và người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng T – SN 1977; Địa chỉ: Số nhà x, ngõ x, tổ x, phường T, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ đẻ bị cáo) (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn T1 – SN 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Mê Linh, TP Hà Nội (vắng mặt).

2. Chị Ngôn D – SN 2000; HKTT: Thôn K, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng A – SN 2002; Địa chỉ: Tổ x, phường T, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh

Phúc. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn T2 – SN 1993; Địa chỉ: Thôn x, xã P, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. (vắng mặt)

3. Chị Ngô O – SN 1986; Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. (vắng mặt)

4. Ông Bùi T – SN 1952; Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, Trần A cùng Hoàng A; Nguyễn T1 và Nguyễn T2 cùng nhau ăn uống tại quán ăn “G”, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. Trong lúc ngồi ăn, T1 nói với Trần A “*em xem có em nào không thì bố trí cho anh*”, Trần A hiểu ý T1 bảo giới thiệu gái bán dâm để T1 mua dâm. Sau đó, Trần A dùng điện thoại của mình gọi và nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho Ngôn D hiện đang ở trọ tại Xóm Đ, xã Đ, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là gái bán dâm đã quen biết từ trước. Trần A bảo D xuống bán dâm cho khách thì D đồng ý và nói giá tiền là 2.500.000 đ/1 lần bán dâm, đồng thời D gửi hình ảnh của mình cho A để khách xem. Trần A đưa cho T1 xem ảnh của D và nói mỗi lần mua dâm là 2.500.000 đ/1 lần, T1 đồng ý và đưa cho Trần A số tiền 3.000.000 đồng, trong đó 2.500.000 đồng là tiền T1 mua dâm và 500.000 đồng là tiền công môi giới của Trần A. Trần A cầm tiền rồi gọi cho D xuống để bán dâm, D đồng ý và đi xe taxi từ phòng trọ của mình đến quán Karaoke 92 Club tại Thôn P, xã H, huyện Mê Linh, TP Hà Nội theo chỉ dẫn của Trần A. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trần A cùng T1, Hoàng A và T đến quán Karaoke 92 Club để hát. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, D gặp Trần A tại quán Karaoke 92 Club, Trần A đưa cho D 2.500.000 đồng, sau khi nhận tiền, D và T1 đi đến nhà trọ “M” ở thôn P, xã L, huyện Mê Linh, TP Hà Nội hỏi thuê phòng. Trong lúc T1 và D thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 201 nhà trọ M thì bị Công an huyện Mê Linh phối hợp với công an xã L kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại phòng 201 nhà trọ M gồm:

01 chiếc bao cao su nhãn hiệu AIYAYA 001.

01 chiếc túi xách màu trắng hồng của Ngôn D.

Số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu trắng có số IMEI 1: 353899107533364, số IMEI 2: 353899107370098, bên trong có lắp sim điện thoại số 0878.112.xxx của Ngôn D.

Số tiền 300.000 đồng của Nguyễn T1.

Số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng được lắp vỏ dạng Iphone 11 Pro max có số IMEI: 357262091743745, bên trong lắp sim số 056.650.xxxx của Trần A.

Quá trình điều tra, Công an huyện Mê Linh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngôn D về hành vi bán dâm và Nguyễn T1 về hành vi mua dâm.

Công an huyện Mê Linh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Vũ M – SN 1957; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Mê Linh, TP Hà Nội là chủ kinh doanh nhà trọ M về hành vi không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Cáo trạng số 24/CT- VKS ngày 14/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh đã truy tố Trần A về tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi môi giới mại dâm như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện và người bào chữa của bị cáo là bà Đặng T đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Ngôn D thừa nhận có hành vi bán dâm cho anh Nguyễn T1 do Trần Anh môi giới như kết luận điều tra và cáo trạng, đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho chị số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 túi xách bị cơ quan điều tra thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần A từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su và 01 túi xách màu trắng hồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.800.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động Iphone.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo, người đại diện và bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 14 giờ 50 phút ngày 30/12/2021, Trần A đã môi giới cho chị Ngôn D bán dâm cho anh Nguyễn T1 với số tiền bán dâm là 2.500.000 đồng, tiền công môi giới của Trần A là 500.000 đồng.

Hành vi của Trần A đã phạm vào tội “*Môi giới mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự; đạo đức xã hội, nếp sống văn minh; gây nguy cơ lây truyền các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật những vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 02 tháng 19 ngày; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình mà không cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. HĐXX xét thấy, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, không có công việc, thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

-01 chiếc bao cao su nhãn hiệu AIYAYA 001 không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

-01 chiếc túi xách màu trắng hồng thu của chị Ngôn D không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chị Ngôn D.

-Số tiền 3.000.000 đồng thu của chị Ngôn D, trong đó có 2.500.000 đồng là tiền bán dâm nên tịch thu sung quỹ nhà nước; còn lại số tiền 500.000 đồng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chị Ngôn D.

-01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max màu trắng có số IMEI 1: 353899107533364, số IMEI 2: 353899107370098, bên trong lắp sim điện thoại số

0878.112.xxx thu của chị Ngôn D là phương tiện liên hệ với Trần A để môi giới mại dâm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

-Số tiền 300.000 đồng thu của anh Nguyễn T1 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh Nguyễn T1.

-Số tiền 500.000 đồng thu của Trần A là tiền thu lời bất chính do môi giới mại dâm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

-01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng được lắp vỏ dạng Iphone 11 Pro max có số IMEI: 357262091743745, bên trong lắp sim số 056.650.xxxx thu của Trần A là phương tiện để thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố **Trần A** phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Xử phạt:

Trần A **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Trần A cho UBND phường T, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao cao su nhãn hiệu AIYAYA 001.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max màu trắng có số IMEI 1: 353899107533364, số IMEI 2: 353899107370098, bên trong lắp sim điện thoại số 0878.112.xxx và 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu

trắng được lắp vỏ dạng Iphone 11 Pro max, có số IMEI: 357262091743745, bên trong lắp sim số 056.650.xxxx.

- Trả lại chị Ngôn D số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng và 01 chiếc túi xách màu trắng hồng.

- Trả lại anh Nguyễn T1 số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2022 giữa cơ quan điều tra công an huyện Mê Linh và chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh).

Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện và bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Công an huyện Mê Linh;
- STP tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; người đại diện và bào chữa của bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đào Ngọc San